

B án số: 16/2023/KDTM-PT
Ngày 27-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng
thuê tàu trần

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng thuê tàu trần.

Do B án dân sự sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2023/QĐPT-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 38/2023/QĐPT ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/2023/TB-TA ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL; địa chỉ trụ sở: Số 81P (1+2), tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Bùi Thanh B, nơi cư trú: Số 81P (1+2), tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2023). Có mặt.

+ Ông Bùi Văn L; nơi cư trú: Thôn A, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2023). Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Số 456 NVL, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2023). Có mặt.

2. Bị đơn:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Tầng 27, tòa nhà TNR, số 54A NCT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam: Ông Hoàng Mạnh L, bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Thị V; cùng địa chỉ: Tầng 27, tòa nhà TNR, số 54A NCT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2023). Bà V, ông H và bà H có mặt; ông L vắng mặt.

- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH; địa chỉ trụ sở chính: Số 364, đường 39B, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; địa chỉ giao dịch: Tầng 27, Tòa nhà TNR, số 54A đường NCT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH: Bà Hoàng Hồng T và ông Vương Đình H; cùng địa chỉ: Tầng 27, Tòa nhà TNR, số 54A đường NCT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 4 năm 2023). Đều có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ HT; địa chỉ trụ sở: Km 7, đường 5/1, phường HV, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Cổ phần Thương mại và Dịch vụ HT: Ông Trần Quốc Trị; là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty). Vắng mặt.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV; địa chỉ trụ sở: Số 145/109 TC, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV: Ông Nguyễn Công H là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty). Vắng mặt.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn HD; địa chỉ trụ sở: Số 85 ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn HD: Ông Bùi Thanh B; nơi cư trú: Số 81P (1+2), tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty). Có mặt.

- Ông Bùi Thanh B, bà Lê Thị X, chị Bùi Thị Tuyết A, chị Bùi Thị Bích P, chị Bùi Thị Thanh M và anh Bùi HD; cùng địa chỉ: Số 81P (1+2) tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bà X, chị Tuyết A, chị P, chị M, và anh D: Ông Bùi Thanh B; là người đại diện theo uỷ quyền (theo các văn bản uỷ quyền ngày 01 tháng 11 năm 2022, ngày 02 tháng 11 năm 2022 và ngày 03 tháng 11 năm 2022). Có mặt.

4. Người kháng cáo:

- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL - là nguyên đơn.
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam - là bị đơn.
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 8 năm 2011, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL (sau đây gọi tắt là Công ty PL) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn HD (sau đây gọi tắt là Công ty HD) ký hợp đồng số 288/HĐMBT mua bán tàu biển Golden Light - là tài sản của Công ty HD đang thế chấp tại Ngân hàng với số tiền là 95.080.000.000 đồng.

Để thanh toán cho hợp đồng mua bán nêu trên và chi phí hoạt động dẫn dắt tàu Golden Light đang neo đậu tại cảng Jakarta về Việt Nam, Công ty PL đã vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD theo bốn hợp đồng tín dụng: (1) Hợp đồng tín dụng số 98/11/HP ngày 30 tháng 11 năm 2011 với số tiền vay 70.413.140.216 đồng, thời hạn vay 07 năm, lãi suất thả nổi, mục đích vay để mua tàu Golden Light; (2) Hợp đồng tín dụng số 0016/2012/HĐCV ngày 10 tháng 4 năm 2012 với số tiền vay 20.000 USD, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để mua dầu máy cho tàu Golden Light; (3) Hợp đồng tín dụng số 0019/2012/HĐCV ngày 17 tháng 4 năm 2012 với số tiền vay 12.000 USD, mục đích vay để chi phí sang Indonesia kiểm tra tàu Golden Light; (4) Hợp đồng tín dụng số 0021/2012/HĐCV

ngày 03 tháng 5 năm 2012 với số tiền vay 5.545 306.969 đồng, mục đích vay để thanh toán cảng phí và chi phí dẫn dắt tàu về Việt Nam. Sau khi ký các hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty PL số tiền vay theo từng khế ước nhận nợ cụ thể và Công ty PL đã thanh toán đủ tiền mua tàu biển cho Công ty HĐ.

Trước khi ký hợp đồng mua bán tàu và các hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 24 tháng 11 năm 2011, PL đã ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng để bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng đã được ký và sẽ được ký; trong đó, tài sản thế chấp là *“tàu biển sẽ được hình thành trong tương lai là: Tàu biển Golden Light”*.

Ngày 21 tháng 11 năm 2011, Công ty PL và Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH (sau đây gọi tắt là Công ty HH) ký Hợp đồng thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT. Đến ngày 18 tháng 5 năm 2012, tàu Golden Light đã được bàn giao cho Công ty HH có sự chứng kiến, giám sát của Ngân hàng. Tuy nhiên, chỉ 03 ngày sau khi Công ty PL giao tàu cho Công ty HH, ngày 21 tháng 5 năm 2012, Ngân hàng đã ra Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD về việc thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ mà Ngân hàng đã cho Công ty PL vay và thu giữ tài sản bảo đảm là tàu biển Golden Light. Cũng trong ngày 21 tháng 5 năm 2012, Công ty HH đã bàn giao tàu Golden Light cho Ngân hàng nhưng không thông báo cho Công ty PL.

Ngày 17 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng ký Hợp đồng bán tàu Golden Light cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV (sau đây gọi tắt là Công ty HV), hai bên giao nhận tàu ngày 21 tháng 02 năm 2013. Ngày 06 tháng 02 năm 2013, Công ty HV bán tàu Golden Light cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ HT (sau đây gọi tắt là Công ty HT). Sau đó, tàu Golden Light đã bị Công ty HT phá dỡ.

Do Ngân hàng vi phạm hợp đồng tín dụng về việc thu hồi nợ trước hạn và xử lý tài sản đảm bảo là tàu biển Golden Light trái pháp luật; Công ty HH vi phạm hợp đồng thuê tàu trần đã ký với Công ty PL. Vì vậy, Công ty PL khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Công ty PL chấp nhận trả Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc theo bốn hợp đồng tín dụng đã ký nêu ở trên với số tiền là 76.149.551.141 đồng (đã quy đổi 22.000 USD với tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm ngày 10 tháng 4 năm 2012, ngày 17 tháng 4 năm 2012 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 20.828 VNĐ/USD) và tiền lãi vay tính từ ngày giải ngân đến ngày 21 tháng 5 năm 2012 theo mức lãi suất tại các hợp đồng tín dụng là 5.238.358.450 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi Công ty PL trả Ngân hàng là 81.387.909.591 đồng.

- Ngân hàng phải trả Công ty PL giá trị con tàu theo giá Công ty PL đã mua của Công ty HĐ là 95.080.000.000 đồng (theo hợp đồng mua bán) và khoản tiền thuế trước bạ 500.000.000 đồng; tổng cộng là 95.580.000.000 đồng.

- Ngân hàng phải thanh toán số tiền chênh lệch do bù trừ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty PL là 14.192.090.409 đồng (95.580.000.000 đồng - 81.387.909.591 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2012 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo mức lãi suất trung bình của ba ngân hàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại thời điểm xét xử sơ thẩm 9,5%/năm là 14.576.065.299 đồng (14.192.090.409 đồng x 9,5%/360 x 3.892 ngày).

- Ngân hàng và Công ty HH phải liên đới bồi thường Công ty PL giá trị hợp đồng thuê tàu trần 36 tháng là 18.000.000.000 đồng (500.000.000 đồng/tháng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày hết hạn hợp đồng thuê tàu 18 tháng 5 năm 2012 đến ngày xét xử sơ thẩm 16 tháng 01 năm 2023 (2.800 ngày) theo mức lãi suất trung bình của ba ngân hàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại thời điểm xét xử sơ thẩm 9,5%/năm là 13.300.000.000 đồng. Chia kỹ phần, Công ty HH và Ngân hàng mỗi đơn vị phải trả Công ty PL: 9.000.000.000 đồng + lãi 6.650.000.000 đồng = 15.650.000.000 đồng.

- Công ty HH phải bồi thường chi phí liên quan đến bến đỗ, lai dắt con tàu từ cảng tại Indonesia về Vũng Tàu với tổng số tiền là 6.514.890.414 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2012 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo mức lãi suất trung bình của ba ngân hàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại thời điểm xét xử sơ thẩm 9,5%/năm là 6.696.312.015 đồng; tổng cộng là 13.211.202.429 đồng.

- Do nghĩa vụ của Ngân hàng đối với Công ty PL lớn hơn nghĩa vụ của PL với Ngân hàng là 14.192.090.409 đồng nên Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận nhà ở số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, có diện tích xây dựng 63,4m² tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số E-27, BK189 Nhà Thờ, diện tích đất ở sử dụng chung 460m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030102NONO do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 3 năm 2008 cho ông Bùi Thanh B, bà Lê Thị Xuân và các con Bùi Thị Bích Phượng, Bùi Thị Thanh Mai, Bùi Thị Tuyết Anh và Bùi HĐ.

Công ty PL không đồng ý với toàn bộ yêu cầu phản tố của Ngân hàng và chỉ chấp nhận trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi như đã nêu trên.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng xác nhận thời điểm, nội dung ký kết các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp và việc xử lý tàu biển Golden Light như ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã trình bày như trên là đúng.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký, Công ty PL không phối hợp với Ngân hàng thực hiện các thủ tục sang tên

chủ sở hữu tàu Golden Light, không hoàn thiện các thủ tục đăng ký thế chấp cho Ngân hàng theo cam kết tại khoản 7.1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp tài sản. Vì vậy, ngày 20 tháng 5 năm 2012, Tổng Giám đốc Ngân hàng đã ra Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD về việc thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ và thu giữ tài sản bảo đảm tiền vay của Công ty PL để xử lý thu hồi nợ. Ngày 21 tháng 5 năm 2012, Ngân hàng đã ra Thông báo số 6032A về việc thu giữ tàu Golden Light theo quy định của pháp luật để xử lý thu hồi nợ. Sau khi Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn, Công ty PL không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng đã xử lý tài sản bảo đảm là tàu Golden Light và thu số tiền nợ gốc của Công ty PL tại Ngân hàng là 19.556.181.818 đồng.

Hiện tại, tổng dư nợ của Công ty PL tại Ngân hàng tạm tính đến ngày Ngân hàng bàn giao tàu bán cho Công ty HV (ngày 21 tháng 02 năm 2013) là: 96.408.004.459 đồng và 24.128,44 USD (trong đó nợ gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD; nợ lãi là 20.716.669.318 đồng và 2.128,44 USD). Do Công ty PL vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

- Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PL đối với Ngân hàng.

- Buộc Công ty PL có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký tính từ ngày giải ngân đến ngày xét xử sơ thẩm 16 tháng 01 năm 2023 với tổng số tiền là 174.428.251.919 đồng (đã quy đổi tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 23.450 VNĐ/USD); trong đó nợ gốc là 76.207.235.141 đồng; nợ lãi là 98.221.016.788 (lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày giải ngân đến ngày 21 tháng 02 năm 2013 là 20.716.669.318 đồng và 2.128,44 USD; lãi tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2013 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 là 77.399.304.592 VNĐ và 2.351 USD).

Kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2013, Công ty PL tiếp tục phải trả Ngân hàng tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự từng thời kỳ cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

- Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty PL không trả hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là nhà số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của ông Bùi Thanh B và vợ là bà Lê Thị Xuân cùng các con Bùi Thị Bích Phượng, Bùi Thị Thanh Mai, Bùi Thị Tuyết Anh, Bùi HĐ để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty HH trình bày:

Ngày 21 tháng 10 năm 2011, Công ty HH và Công ty PL ký Hợp đồng thuê

tàu trần số 14/2011/HĐTTT với mục đích giúp Ngân hàng trực tiếp quản lý tàu Golden Light (thời điểm đó tàu Golden Light là tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty PL tại Ngân hàng). Công ty HH lên phương án sử dụng tàu Golden Light hiệu quả trong thời gian chờ Công ty PL và Ngân hàng có phương án xử lý tài sản bảo đảm là tàu Golden Light. Việc bàn giao tàu Golden Light phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 5.1 của Hợp đồng là *“Tàu đủ khả năng đi biển theo Giấy chứng nhận còn hiệu lực do Đăng kiểm cấp”* và Điều 11.1 của Hợp đồng là *“Bảo đảm các thủ tục pháp lý cần thiết để tàu được phép hoạt động trước khi bàn giao tàu cho Bên B (Công ty HH)”*.

Ngày 18 tháng 5 năm 2012, Ngân hàng, Công ty PL và Công ty HH ký Biên bản tiếp nhận bàn giao tàu Golden Light tại vùng neo F9 Cảng Vũng Tàu. Mặc dù đã tiếp nhận thực tế tàu Golden Light, nhưng tại biên bản tiếp nhận có ghi nội dung *“... Các giấy tờ đăng kiểm đã quá hạn hàng năm, PL chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục đăng ký tàu, thay đổi tên tàu, đăng kiểm theo quy định của pháp luật ...”*.

Ngày 20 tháng 5 năm 2012, Ngân hàng ra Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ và thu giữ tài sản bảo đảm tiền vay của Công ty PL để xử lý thu hồi nợ. Ngày 21 tháng 5 năm 2012, Ngân hàng có Thông báo số 6032A/TB-MSB yêu cầu Công ty PL trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm nhận được Thông báo 6032A/TB-MSB phải thực hiện thanh toán đủ các khoản nợ.

Ngày 10 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng ra thông báo xử lý tài sản bảo đảm trong đó có tàu Golden Light để thu hồi nợ của Công ty PL. Như vậy, thực tế Công ty HH chỉ tiếp nhận tàu Golden Light trong 04 ngày (từ ngày 18 tháng 5 năm 2012 đến ngày 21 tháng 5 năm 2012) và buộc phải bàn giao cho Ngân hàng theo Quyết định số 6031A/2012/QĐ-TGD. Do Công ty PL không hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo Hợp đồng thuê tàu trần và Biên bản tiếp nhận bàn giao tàu ngày 18 tháng 5 năm 2012 nên Công ty HH không thể đưa tàu vào sử dụng khai thác.

Bởi vậy, Công ty HH không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty PL yêu cầu Công ty HH bồi thường do vi phạm hợp đồng thuê tàu trần, Công ty HH chưa khai thác được từ việc thuê tàu Golden Light. Công ty HH đề nghị Công ty PL rút yêu cầu khởi kiện Công ty HH. Trường hợp Công ty PL không đồng ý, Công ty HH đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty HĐ trình bày:

Tàu biển Golden Light mà Công ty PL thế chấp cho Ngân hàng có nguồn gốc là tài sản thuộc sở hữu của Công ty HĐ theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số 1886/ĐK-2008.HP do Cơ quan đăng ký tàu biển và Thuyền viên khu vực Hải Phòng cấp ngày 13 tháng 10 năm 2008. Công ty HĐ vay vốn Ngân hàng mua tàu biển trên và thế chấp tàu biển Golden Light cho Ngân hàng. Do không có nhu cầu

kinh doanh khai thác, Công ty HĐ đã bán và hoàn thiện xong việc bán tàu biển cho Công ty PL. Việc Công ty PL giao kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng, Công ty HĐ không tham gia và không nhận được bất kỳ yêu cầu gì về việc làm thủ tục con tàu từ phía Ngân hàng. Công ty HĐ chưa làm thủ tục xóa đăng ký thế chấp tàu biển trên do Ngân hàng không giao văn bản đồng ý xóa thế chấp của Cơ quan có thẩm quyền cho Công ty HĐ, Ngân hàng chưa giải chấp tàu biển Golden Light nên Công ty HĐ chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tàu cho Công ty PL.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty HV trình bày:

Công ty HV mua tàu Golden Light từ Ngân hàng. Việc mua tàu được thực hiện dưới hình thức chào mua cạnh tranh thông qua Công ty Cổ phần thương mại M-Trading trụ sở tại số 115 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giá trị hợp đồng mua bán tàu 26.200.000.000 đồng với phương thức mua đứt bán đoạn nguyên trạng tàu. Ngân hàng đã cam kết thanh toán mọi công nợ phát sinh liên quan đến tàu biển đến thời điểm bàn giao tàu; tàu biển bán cho bên mua đến thời điểm bán và bàn giao không có tranh chấp; mọi tranh chấp phát sinh do bên bán thực hiện trước khi bên mua nhận tàu (nếu có), bên bán sẽ chịu trách nhiệm giải quyết và thanh toán mọi chi phí giải quyết. Công ty HV đã thanh toán tiền mua bán tàu với Ngân hàng. Ngân hàng đã hoàn thành nghĩa vụ bàn giao tàu cho Công ty HV. Sau khi tiếp quản và nhận bàn giao tàu biển từ Ngân hàng, Công ty HV chuyển nhượng tàu cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ HT (sau đây gọi tắt là Công ty HT) theo Hợp đồng mua bán tàu biển số 20/HĐMBTB/HV-HT ngày 06 tháng 02 năm 2013. Đến nay, Công ty HV đã chấm dứt mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tàu Golden Light. Bởi vậy, Công ty HV không yêu cầu quyền lợi, nghĩa vụ gì khác liên quan đến con tàu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty HT trình bày:

Công ty HT mua lại tàu Golden Light từ Công ty HV theo Hợp đồng mua bán tàu biển số 20/HĐMBTB/HV-HT ngày 06 tháng 02 năm 2013 với phương thức mua đứt bán đoạn tàu nguyên trạng. Bên mua đã thanh toán đầy đủ theo đúng hợp đồng đã ký. Bên bán cam kết thanh toán mọi công nợ phát sinh liên quan đến tàu biển đến thời điểm bàn giao tàu. Tàu biển bán cho bên mua đến thời điểm bán, bàn giao không có tranh chấp. Công ty HT mua lại tàu biển nhằm sửa chữa lại để sử dụng nhưng do việc kinh doanh gặp khó khăn và tàu đã cũ, không thể tiến hành sửa chữa hoán cải nên Công ty HT đã tiến hành cắt, phá dỡ con tàu để thu hồi vốn. Việc phá dỡ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và đã có báo cáo các ban ngành.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Xuân, chị Bùi Thị Tuyết Anh, chị Bùi Thị Bích Phượng, chị Bùi Thị Thanh Mai và anh Bùi HĐ trình bày:

Do Ngân hàng vi phạm hợp đồng, xử lý tàu Golden Light không đúng, gây thiệt hại cho Công ty PL nên không đồng ý việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là nhà số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ. Đề nghị Toà án giải quyết buộc Ngân hàng phải trả lại ông Bùi Thanh B và vợ là bà Lê Thị Xuân cùng các con Bùi Thị Bích Phượng, Bùi Thị Thanh Mai, Bùi Thị Tuyết Anh và Bùi HĐ nhà ở số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP nêu trên.

Với nội dung trên, tại B án số 01/2023/KDTM-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 289, Điều 587, Điều 351, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 122, 123, 124, 256, 164, 280, 281, 290, 307, 308, 389, 428, khoản 4 Điều 425, 491, 429, 320, 323, 342, 343, 345, 355, 412, 480, 487, 715 và 716 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 130 Luật Đất đai; Điều 91, khoản 16 Điều 4 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 302, Điều 303, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 37, Điều 38, Điều 47, Điều 229, Điều 231 và Điều 233 Bộ luật HH Việt Nam năm 2005; khoản 1 Điều 4, Điều 10, Điều 12, Điều 56, Điều 58, Điều 63 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điểm a, b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL về việc:

1.1. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL 95.080.000.000 đồng tiền bồi thường giá trị tàu và 15.650.000.000 đồng tiền liên đới bồi thường tiền thuê tàu. Tổng cộng là 110.730.000.000 (một trăm mười tỷ bảy trăm ba mươi triệu) đồng.

1.2. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và thương mại HH phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL các khoản tiền: 13.211.202.429 đồng gồm tiền chi phí neo đậu tàu tại Jakarta; lượng dầu DO; tiền chi trả các chi phí nhiên liệu; tiền nhiên liệu, nước ngọt tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu; tiền lãi chậm thanh toán và 15.650.000.000 đồng tiền liên đới bồi thường thuê tàu. Tổng cộng là 28.861.202.429 đồng (hai mươi tám tỷ tám trăm sáu mươi một triệu hai trăm linh hai đồng bốn trăm hai chín đồng).

1.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành khoản tiền phải thi hành nêu trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL đối với khoản tiền chênh lệch do bù trừ nghĩa vụ là 14.192.090.409 đồng và tiền lãi 14.576.065.299 đồng; tiền thuế trước bạ 500.000.000 đồng; cộng là 29.268.155.708 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam.

3.1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 là 81.337.909.591 đồng (tám mươi một tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu chín trăm linh chín nghìn năm trăm chín một đồng); trong đó: Nợ gốc 76.149.551.141 đồng và tiền lãi 5.238.358.450 đồng.

3.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Không chấp nhận phần yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam đối với khoản tiền chênh lệch là 93.090.342.328 đồng.

5. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam trả lại Giấy chứng nhận nhà ở số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có diện tích xây dựng 63,4m² được xây dựng trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số E-27 thuộc Bảng khoán số 189 Nhà thờ có diện tích đất ở được sử dụng chung là 460,3m², có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 11200 do Sở Xây dựng Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 3 năm 2008 cho chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở là ông Bùi Thanh B và vợ là bà Lê Thị Xuân cùng các con Bùi Thị Bích Phượng, Bùi Thị Thanh Mai, Bùi Thị Tuyết Anh và Bùi HD.

Các bên được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xóa đăng ký thế chấp (giải chấp) quyền sử dụng nhà đất số 81P (12+13) tầng 2 phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí:

- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL phải nộp tổng số tiền án kinh doanh thương mại sơ thẩm là 326.656.066 đồng nhưng được trừ vào số tiền 84.557.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo các theo Biên lai thu số AA/2010/9387 ngày 19 tháng 01 năm 2015, số AA/2014/8289 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL còn phải nộp 242.099.066 đồng (hai trăm bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi chín nghìn không trăm sáu sáu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam phải nộp tổng số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 419.770.342 đồng nhưng được trừ vào số tiền 211.494.194 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo các Biên lai thu số AA/2010/9490 ngày 21 tháng 5 năm 2015, số AA/2014/8289 ngày 17 tháng 7 năm 2019, số AA/2021/966590 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam còn phải nộp 208.276.148 đồng (hai trăm linh tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 136.861.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự có đơn kháng cáo như sau:

- Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển HH PL kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền thuế trước bạ mua tàu Golden Light là 500.000.000 đồng, khoản tiền chênh lệch do bù trừ nghĩa vụ là 14.192.090.409 đồng và tiền lãi của số tiền này là 14.576.065.299 đồng.

- Bị đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam và Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty PL vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm về việc tuyên Ngân hàng và Công ty HH phải liên đới bồi thường thiệt hại của giá trị hợp đồng thuê tàu là 31.300.000.000 đồng hoặc Ngân hàng phải bồi thường 90% giá trị hợp đồng thuê tàu, Công ty HH phải bồi thường 10% giá trị hợp đồng thuê tàu.

Công ty HH vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngân hàng rút một phần yêu cầu phản tố về số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2013 đến ngày 16 tháng 02 năm 2023 là 77.399.304.592 đồng và

2.351 USD; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét lại các quyết định khác của bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trong đó buộc Công ty PL phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 75.691.335.141 đồng + 22.000 USD và số tiền nợ lãi tính đến ngày 21 tháng 02 năm 2013 là 20.176.835.243 + 2.128,45 USD.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Các đương sự về cơ bản thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. Việc kháng cáo của các đương sự đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu phản tố về việc buộc Công ty PL phải thanh toán khoản tiền lãi từ ngày 22 tháng 3 năm 2013 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 và được nguyên đơn là Công ty PL đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy, đình chỉ đối với phần yêu cầu phản tố mà Ngân hàng đã rút, Ngân hàng có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Công ty PL đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc tuyên nghĩa vụ liên đới bồi thường của Ngân hàng và Công ty HH đối với giá trị hợp đồng thuê tàu hoặc xác định lãi lỗi của các bên trong việc bồi thường khoản tiền trên. Đây là ý kiến vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng và Công ty HH: Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản nợ của Công ty PL, thu giữ và bán tài sản bảo đảm dẫn đến việc tàu Golden Light bị phá dỡ khi Công ty PL chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng thu giữ và tự ý bán tài sản bảo đảm trái pháp luật, Công ty HH bàn giao tàu thuê cho Ngân hàng mà không thông báo cho bên cho thuê theo quy định là lỗi vi phạm cơ bản và nghiêm trọng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ngân hàng phải trả cho Công ty Phước giá trị tàu Golden Light, Công ty HH phải trả cho Công ty PL chi phí dẫn tàu về Việt Nam; đồng thời Ngân hàng và Công ty HH phải liên đới bồi thường cho Công ty PL giá trị hợp đồng thuê tàu là có căn cứ.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót khi không tính số tiền lãi mà Công ty PL phải trả cho Ngân hàng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ; đồng thời không tuyên nghĩa vụ trả nợ bằng đồng tiền vay là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về số tiền lãi mà Công ty PL phải trả cho Ngân hàng từ ngày giải ngân đến trước ngày thu giữ tàu đối với khoản vay 70.413.140.216 đồng và tuyên trả khoản tiền nợ gốc và lãi trên cơ sở đồng tiền

vay đối với các khoản vay bằng USD. Đồng thời, không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ngân hàng về việc buộc Công ty PL phải thanh toán số tiền lãi từ ngày 21 tháng 5 năm 2012 đến ngày 21 tháng 3 năm 2013.

Đối với kháng cáo của Công ty PL về việc buộc Ngân hàng phải trả khoản lệ phí trước bạ là 500.000.000 đồng, số tiền chênh lệch là 14.192.090.409 đồng và tiền lãi của số tiền này là 14.576.065.299 đồng là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng như đã phân tích nêu trên.

Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của Công ty PL và Công ty HH không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm của Công ty PL và Ngân hàng được tính lại trên cơ sở số tiền lãi phải sửa như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng thuê tàu trần phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau về đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn có chi nhánh tại quận Hồng Bàng và các hợp đồng đều được thực hiện tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty HT và Công ty HV đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng rút một phần yêu cầu phản tố về việc buộc Công ty PL phải thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2013 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 là 77.399.304.592 đồng và 2.351 USD. Xét, việc rút yêu cầu phản tố của Ngân hàng là tự nguyện và được nguyên đơn là Công ty PL đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Ngân hàng về việc buộc Công ty PL phải thanh toán số tiền trên. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu phản tố đã rút theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của Công ty PL đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc tuyên Ngân hàng và Công ty HH phải liên đới bồi thường số tiền thuê tàu và tiền lãi hoặc Ngân hàng phải bồi thường 90%, Công ty HH phải bồi thường 10% số tiền trên là vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét kháng cáo của Ngân hàng HH và Công ty HH về việc bác toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm:

[6] Đối với quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường khi xử lý tàu Golden Light trái pháp luật, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Việc Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản nợ của Công ty PL, thu giữ và bán tài sản bảo đảm dẫn đến việc tàu Golden Light bị phá dỡ khi Công ty PL chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ là không đúng quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất; Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về xử lý tài sản thế chấp; các điều 56, 58 và 63 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên tại các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, gây thiệt hại cho Công ty PL. Ngân hàng thu giữ và tự ý bán tài sản bảo đảm trái pháp luật là lỗi vi phạm cơ bản và nghiêm trọng; Công ty HH bàn giao tàu thuê cho Ngân hàng mà không thông báo cho bên cho thuê theo quy định nhưng không được hưởng lợi ích từ việc bán tàu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ngân hàng phải bồi thường cho Công ty PL toàn bộ giá trị tàu Golden Light là 95.080.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 604 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[7] Công ty HH thuê tàu Golden Light của Công ty PL nhưng khi bàn giao tàu cho Ngân hàng đã không thông báo cho Công ty PL theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty HH phải liên đới chịu trách nhiệm với Ngân hàng về việc bồi thường thiệt hại cho Công ty PL về giá trị hợp đồng thuê tàu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 487 và Điều 616 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[8] Tại Hợp đồng thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT ngày 21 tháng 10 năm 2011, Công ty PL và Công ty HH thỏa thuận thời hạn thuê tàu là 36 tháng, không được kết thúc trước thời hạn; giá thuê là 500.000.000 đồng/tháng, có thể điều chỉnh sau 06 tháng nhưng không thấp hơn 500.000.000 đồng/tháng. Trường hợp Ngân hàng không xử lý tài sản của Công ty PL trái pháp luật thì Công ty PL vẫn thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh này. Do đó, giá trị hợp đồng thuê tàu được xác định là khoản lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản theo quy định của pháp luật. Ngân hàng và Công ty HH có lỗi ngang nhau trong việc gây thiệt hại về số tiền thuê tàu cho Công ty PL. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ngân hàng và Công ty HH phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt

hại cho Công ty PL giá trị hợp đồng thuê tàu gồm tiền thuê tàu trong 36 tháng và tiền lãi là 31.300.000.000 đồng, cụ thể mỗi bên phải bồi thường cho Công ty PL số tiền 15.650.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[9] Theo quy định tại mục 5.1 Điều 5 Hợp đồng thuê tàu trần số 14/2011/HĐTTT, Công ty PL và Công ty HH thỏa thuận địa điểm giao tàu tại cảng an toàn Việt Nam hoặc cảng an toàn thuận tiện ở khu vực Đông Nam Á. Sau khi thỏa thuận, Công ty HH đã thống nhất và có kế hoạch nhận tàu tại Jakarta - Indonesia nhưng cuối cùng lại không nhận tàu tại địa điểm theo thỏa thuận nên Công ty PL phải đưa tàu về bàn giao tại Vũng Tàu, gây thiệt hại cho Công ty PL. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty HH phải bồi thường cho Công ty PL toàn bộ thiệt hại gồm chi phí neo chờ tại cảng Jakarta, phí neo đậu, nhiên liệu, lương thuyền viên... và tiền lãi của số tiền này với tổng số tiền là 13.211.202.429 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm của Công ty PL đối với khoản nợ tại Ngân hàng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Đối với khoản tiền nợ gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD, các bên đều thống nhất, không có tranh chấp. Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ thời điểm Ngân hàng ra quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ đã cho Công ty PL vay và thu giữ tài sản bảo đảm (ngày 21 tháng 5 năm 2012) thì Ngân hàng không được hưởng lãi tại các hợp đồng tín dụng này. Do đó, Công ty PL phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền lãi tính từ ngày giải ngân đến trước ngày Ngân hàng thu giữ tàu (ngày 20 tháng 5 năm 2012).

[11] Khi tính số tiền lãi mà Công ty PL phải trả cho Ngân hàng, Tòa án cấp sơ thẩm lấy mức lãi suất do Công ty PL đưa ra dựa trên biên độ lãi suất do Ngân hàng công bố vào thời điểm điều chỉnh lãi suất mà không phải mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Mặt khác, việc Tòa án cấp sơ thẩm quy đổi đồng tiền vay là USD sang Việt Nam đồng tại thời điểm cấp tín dụng để tính số tiền nợ gốc và nợ lãi mà Công ty PL phải trả cho Ngân hàng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tính lại số tiền lãi mà Công ty PL phải thanh toán cho Ngân hàng trên cơ sở thỏa thuận của các bên trong các khế ước nhận nợ và theo các văn bản điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng; cụ thể như sau:

[12] Đối với khế ước nhận nợ ngày 30 tháng 11 năm 2011 với số tiền vay 70.413.140.216 đồng (áp dụng đối với khách hàng hạng BBB trở xuống và thời hạn cho vay trung, dài hạn): Tiền lãi từ ngày 30 tháng 11 năm 2011 đến ngày 02 tháng 01 năm 2012 (với mức lãi suất 25,5%/năm theo khế ước nhận nợ) là 1.695.783.127 đồng; tiền lãi từ ngày 03 tháng 01 năm 2012 đến ngày 29 tháng

02 năm 2012 (với mức lãi suất 26,5%/năm theo Quyết định số 12575/2011/QĐ-TGD2.4 ngày 06 tháng 12 năm 2011) là 3.006.249.903 đồng; tiền lãi từ ngày 01 tháng 3 năm 2012 đến 01 tháng 4 năm 2012 (với mức lãi suất 23,5%/năm theo Quyết định số 1937/2012/QĐ-TGDD2.4 ngày 24 tháng 02 năm 2012) là 1.470.852.262 đồng và tiền lãi tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2012 đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 (với mức lãi suất 22,5%/năm theo Quyết định số 2723/2012/QĐ-TGD2.4 ngày 13 tháng 3 năm 2012) là 2.156.402.419 đồng; tổng cộng là 8.329.287.711 đồng.

[13] Đối với khế ước nhận nợ ngày 10 tháng 4 năm 2012 với số tiền vay 20.000 USD: Tiền lãi tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2012 đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 (với mức lãi suất 8%/năm) là 177,78 USD.

[14] Đối với khế ước nhận nợ ngày 17 tháng 4 năm 2012 với số tiền vay 2.000 USD: Tiền lãi tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2012 đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 (với mức lãi suất 8%/năm) là: 14,67 USD.

[15] Đối với khế ước nhận nợ ngày 04 tháng 5 năm 2012 với số tiền vay 4.957.194.925 đồng: Tiền lãi tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2012 đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 (với mức lãi suất 19,5%/năm) là 45.647.503 đồng.

[16] Đối với khế ước nhận nợ ngày 18 tháng 5 năm 2012 với số tiền vay 321.000.000 đồng: Tiền lãi tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2012 đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 (với mức lãi suất 19,5%/năm) là 521.625 đồng.

[17] Như vậy, tổng số tiền Công ty PL phải trả cho Ngân hàng gồm: Số tiền nợ gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD; số tiền nợ lãi tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 là 8.375.456.839 đồng và 192,45 USD. Yêu cầu phản tố của Ngân hàng về việc buộc Công ty PL phải thanh toán khoản tiền lãi tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2012 (ngày thu giữ tàu) đến ngày 21 tháng 02 năm 2013 (ngày bán tàu) gồm 11.801.378.404 đồng (20.176.835.243 đồng - 8.375.456.839 đồng) và 1.936 USD (2.128,45 USD - 192,45 USD) là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[18] Xét kháng cáo của Công ty PL về việc buộc Ngân hàng phải trả số tiền lệ phí trước bạ là 500.000.000 đồng: Theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng mua bán tàu biển số 288/HĐMBTB này 28 tháng 8 năm 2011 giữa Công ty HĐ và Công ty PL thì giá mua bán tàu Golden Light (bao gồm cả thuế GTGT) là 95.080.000.000 đồng. Tại khoản 2 Điều 9 của hợp đồng nêu trên, các bên đã thỏa thuận người mua (Công ty PL) phải chịu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật. Như vậy, khoản lệ phí trước bạ với số tiền 500.000.000 đồng được thỏa thuận là nghĩa vụ của Công ty PL, không nằm trong thỏa thuận của các bên về giá trị của tàu Golden Light. Vì vậy, kháng cáo của Công ty PL về việc buộc Ngân hàng phải trả số tiền lệ phí trước bạ 500.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[19] Xét kháng cáo của Công ty PL về việc buộc Ngân hàng phải trả khoản tiền chênh lệch do bù trừ nghĩa vụ là 14.192.090.409 đồng và tiền lãi của số tiền này là 14.576.065.299 đồng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Theo quyết định của bản án sơ thẩm, Ngân hàng phải trả cho Công ty PL số tiền bồi thường giá trị tàu là 95.080.000.000 đồng, Công ty PL phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 81.337.909.591 đồng. Quyết định trên của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện rõ sự chênh lệch giữa số tiền Công ty PL phải trả cho Ngân hàng và số tiền mà Ngân hàng phải trả cho Công ty PL. Vì vậy, kháng cáo của Công ty PL về việc buộc Ngân hàng phải trả khoản tiền do bù trừ nghĩa vụ là 14.192.090.409 đồng và số tiền lãi của khoản tiền này là không có căn cứ.

[20] Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Ngân hàng có yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm là nhà số 81P (12+13), tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Do khoản tiền mà Ngân hàng phải thanh toán cho Công ty PL lớn hơn khoản tiền mà Công ty PL phải thanh toán cho Ngân hàng. Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở nêu trên cho gia đình ông Bùi Thanh B, đồng nghĩa với việc không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm khi Công ty PL không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tuyên rõ việc không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ngân hàng đối với nội dung này là có thiếu sót. Vì vậy, để quyết định của bản án cụ thể, rõ ràng, cần sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến yêu cầu phản tố của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm.

[21] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty PL và Công ty HH; chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng; sửa bản án sơ thẩm như đã phân tích nêu trên.

[22] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của Công ty PL và Công ty HH không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của Ngân hàng được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[23] Về án phí sơ thẩm: Do bản án bị sửa về số tiền lãi mà Công ty PL phải trả cho Ngân hàng nên án phí sơ thẩm mà Công ty PL và Ngân hàng phải chịu cũng được tính lại cho phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng vẫn phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố đã rút theo quy định điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Khi tính án phí đối với khoản vay bằng đồng đô la Mỹ (USD), Hội đồng xét xử quy đổi giá trị tại thời điểm xét xử sơ thẩm theo tỷ giá do Ngân hàng Thương mại

Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 23.450 đồng/1 USD. Cụ thể, Công ty PL phải chịu án phí trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là 84.587.204.932 đồng và số tiền không được chấp nhận là 29.268.155.708 đồng. Ngân hàng phải chịu án phí trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty PL là 110.730.000.000 đồng và số tiền không được chấp nhận (bao gồm cả yêu cầu phản tố đã rút) là 89.301.213.146 đồng. Ngoài ra, khi quyết định về số tiền án phí sơ thẩm mà Công ty HH phải nộp, Tòa án cấp sơ thẩm không đối trừ với số tiền tạm ứng án phí mà Công ty HH đã nộp theo biên lai số 0008278 ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng là có thiếu sót.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 148, 296, 299, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 288, 351, 357, 468, 587 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các điều 122, 123, 124, 164, 256, 280, 281, 290, 307, 308, 320, 323, 342, 343, 345, 355, 389, 412, 428, 429, 480, 487, 491, 604, 616, 715 và 716 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Các điều 37, 38, 47, 229, 231 và 233 của Bộ luật HH năm 2005;

Điều 130 của Luật Đất đai năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2010);

Khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các điều 302, 303 và 306 của Luật Thương mại;

Khoản 1 Điều 4, Điều 10, Điều 12, Điều 56, Điều 58 và Điều 63 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL:

1.1. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL 95.080.000.000 đồng tiền bồi thường giá trị tàu và 15.650.000.000 đồng tiền liên đới bồi thường tiền thuê tàu. Tổng cộng là 110.730.000.000 đồng (một trăm mười tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

1.2. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL các khoản tiền chi phí neo đậu tàu tại Jakarta, lượng dầu DO, tiền chi trả các chi phí nhiên liệu, tiền nhiên liệu, nước ngọt tồn trên tàu tại thời điểm bàn giao tàu, tiền lãi chậm thanh toán với tổng số tiền là 13.211.202.429 đồng và 15.650.000.000 đồng tiền liên đới bồi thường thuê tàu; tổng cộng là 28.861.202.429 đồng (hai mươi tám tỷ tám trăm sáu mươi một triệu hai trăm lẻ hai đồng bốn trăm hai mươi chín đồng).

1.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4. Buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo hồ sơ gốc số 11200 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 3 năm 2008 đối với nhà số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có tổng diện tích sử dụng là 60,20m², diện tích xây dựng là 63,40 m² trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số E-27, BK:189 Nhà Thờ có diện tích đất được sử dụng chung là 460,3m² cho chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở là ông Bùi Thanh B, bà Lê Thị Xuân, chị Bùi Thị Bích Phượng, chị Bùi Thị Thanh Mai, chị Bùi Thị Tuyết Anh và anh Bùi HĐ.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL về việc buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam phải thanh toán khoản tiền chênh lệch do bù trừ nghĩa vụ là 14.192.090.409 đồng, tiền lãi là 14.576.065.299 đồng và tiền thuế trước bạ 500.000.000 đồng; tổng cộng là 29.268.155.708 đồng (hai mươi chín tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ tám đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam:

3.1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam số tiền nợ gốc là 75.691.335.141 đồng và 22.000 USD; nợ lãi tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2012 là 8.375.456.839 đồng và 192,45 USD; tổng cộng là 84.066.791.980 đồng (tám mươi tư triệu không trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi một nghìn chín trăm tám mươi đồng) và 22.192,45 USD (hai mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai phẩy bốn mươi lăm đô la Mỹ).

3.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín

dụng và các khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Không chấp nhận phần yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL phải thanh toán số tiền nợ lãi tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2012 đến ngày 21 tháng 02 năm 2013 là 11.801.378.404 đồng (mười một tỷ tám trăm lẻ một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng) và 1.936 USD (một nghìn chín trăm ba mươi sáu đô la Mỹ).

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam về việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL không thanh toán được khoản nợ.

Các bên được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xóa đăng ký thế chấp (giải chấp) quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở tại số 81P (12+13) tầng 2, phố ĐBP, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

6. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL phải thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2013 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023 là 77.399.304.592 đồng (bảy mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi chín triệu ba trăm lẻ tư nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) và 2.351 USD (hai nghìn ba trăm năm mươi một đô la Mỹ).

Về hậu quả của việc hủy, đình chỉ: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu phản tố đã rút theo quy định của pháp luật.

7. Về án phí:

- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL phải nộp 329.855.360 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển PL đã nộp 86.557.000 đồng - tiền tạm ứng án phí theo các biên lai số AA/2010/9387 ngày 19 tháng 01 năm 2015, số 0008289 ngày 17 tháng 7 năm 2019 và số 0009684 ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HH PL còn phải nộp 245.298.360 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam phải nộp 416.031.213 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam đã nộp 213.494.194 đồng - tiền tạm ứng án phí theo các biên lai số AA/2010/9490 ngày 21 tháng 5 năm 2015, số 0008279 ngày 17 tháng 7 năm 2019, số 0009665 ngày 29 tháng 11 năm 2022 và số 0009682 ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần HH Việt Nam còn phải nộp tiếp 202.537.019 đồng (hai trăm lẻ hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn không trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH phải nộp 136.861.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH đã nộp 5.000.000 đồng - tiền tạm ứng án phí theo các biên lai số 0008278 ngày 09 tháng 7 năm 2019 và số 0009685 ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại HH còn phải nộp tiếp 133.861.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

B án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

